

## CÁC BỘ

### BỘ LAO ĐỘNG

**THÔNG TƯ số 3-LĐ/TT ngày 28-2-1979**  
hướng dẫn về thủ tục thi hành kỷ  
luật lao động đối với công nhân,  
viên chức Nhà nước.

Vừa qua, việc xử lý các vụ vi phạm về kỷ luật lao động nói chung, các ngành, các địa phương đã giải quyết được kịp thời, có tác dụng ngăn ngừa được hiện tượng tiêu cực trong sản xuất, công tác. Tuy nhiên, việc xử lý, thường ở đơn vị cơ sở làm chưa đúng thủ tục, có trường hợp quyết định xử lý kỷ luật chưa đúng quyền hạn, trách nhiệm được phân cấp. Khi xử lý hai hình thức kỷ luật hạ tầng công tác, hạ cấp bậc kỹ thuật, chuyển đi làm việc khác; buộc thôi việc, các cơ sở thường phải làm đi, làm lại nhiều lần do hồ sơ kỷ luật chưa có đủ tính pháp lý. Một số vụ thi hành kỷ luật chưa có chứng cứ xác đáng, rõ ràng. Nhiều nơi để kéo dài thời gian việc xét đề xóa bỏ hiệu lực của kỷ luật khi người phạm lỗi đã tiến bộ. Có nơi áp dụng các hình thức kỷ luật như cách chức, thải hồi, đuổi về địa phương, đình chỉ công tác một cách tùy tiện, không đúng quy định ở nghị định số 195-CP ngày 31-12-1964 của Hội đồng Chính phủ.

Để các ngành, các địa phương thi hành thống nhất, sau khi trao đổi thống nhất ý kiến với Ban tổ chức của Chính phủ và Tổng công đoàn Việt Nam, Bộ Lao động hướng dẫn như sau.

#### I. HÌNH THỨC KỶ LUẬT LAO ĐỘNG

Các ngành, các địa phương phải thi hành đúng 4 hình thức kỷ luật đã ghi ở điều 5, chương II, điều lệ về kỷ luật lao động.

Hai hình thức khiển trách, cảnh cáo không phải đưa ra hội đồng kỷ luật. Hai hình thức hạ tầng công tác, hạ cấp bậc kỹ thuật, chuyển đi làm việc khác và buộc thôi việc, nhất thiết phải đưa ra hội đồng kỷ luật.

#### II. THỦ TỤC THI HÀNH KỶ LUẬT LAO ĐỘNG

Tổ chức hội đồng kỷ luật và thủ tục làm việc của hội đồng kỷ luật, đã được hướng dẫn ở thông tư số 13-TT/LB ngày 30-8-1966 của liên Bộ Lao động - Nội vụ và thông tư số 12-LĐ/TT ngày 28-5-1977 của Bộ Lao động.

Trong mọi trường hợp, từ khi kiểm thảo, khi hội đồng kỷ luật họp đến khi thủ trưởng xí nghiệp, cơ quan quyết định thi hành kỷ luật, người phạm lỗi có quyền trình bày hết ý kiến của mình. Bất kỳ ai cũng không được gò ép, cưỡng bức hoặc dùng các hình thức nhục hình đối với người phạm lỗi như bắt đứng, bắt ngồi dưới đất... mà một số cơ sở đã làm.

Việc thi hành kỷ luật lao động đối với người phạm lỗi cần hết sức khách quan. Vì vậy, nhất thiết không được cử người có quan hệ họ hàng, quan hệ gia đình hoặc bản thân có quan hệ với người phạm lỗi; người mà xét ra không bảo đảm tính chất khách quan, người đang bị kỷ luật hoặc đang được đề nghị thi hành kỷ luật, tham gia vào thành phần hội đồng kỷ luật. Hội đồng phải có một đại biểu công nhân hoặc viên chức, người này phải do đơn vị đề cử, giám đốc hoặc thủ trưởng cơ quan không được tự ý chỉ định.

Thủ tục thi hành kỷ luật lao động phải qua các bước:

- Tiến hành kiểm thảo;
- Lập hồ sơ kỷ luật;
- Đưa ra hội đồng kỷ luật (đối với hai hình thức kỷ luật thứ ba và thứ tư);

— Thủ trưởng xí nghiệp, cơ quan ra quyết định thi hành kỷ luật sau khi đã trao đổi với đại diện ban chấp hành công đoàn cơ sở (đối với hai hình thức kỷ luật thứ ba và thứ tư).

### 1. Tiến hành kiểm thảo:

Kể từ ngày phát hiện sai lầm, tổ sản xuất hoặc phòng công tác tiến hành kiểm thảo người phạm lỗi. Đương sự làm bản tự kiểm thảo, anh chị em trong tổ, trong phòng góp ý kiến, đương sự có quyền tiếp thu ý kiến và không tiếp thu ý kiến, tất cả đều ghi vào biên bản (theo mẫu số 2 đính kèm). Mỗi lần họp đều ghi biên bản, đánh số thứ tự biên bản số 1, 2, 3... và chuẩn bị lập hồ sơ, nếu vụ kỷ luật ấy phải thi hành một trong 4 hình thức kỷ luật.

### 2. Lập hồ sơ kỷ luật:

Có 3 loại hồ sơ:

— Hồ sơ đối với công nhân, viên chức đang làm việc;

— Hồ sơ đối với công nhân, viên chức bỏ việc;

— Hồ sơ đối với công nhân, viên chức bị bắt giam.

a) Hồ sơ đối với công nhân, viên chức đang làm việc, gồm có:

— Bản ghi diễn biến sự việc xảy ra, mức độ, tác hại, số liệu cụ thể sau khi đã thẩm tra xác minh;

— Các biên bản kiểm thảo đương sự từ tổ sản xuất, phòng công tác trở lên, kèm theo đề nghị mức độ kỷ luật. Nếu đương sự ở đoàn thể công đoàn, thanh niên hay phụ nữ mà đoàn thể ấy có kiểm thảo đương sự thì biên bản kiểm thảo ấy cũng phải đính kèm hồ sơ;

— Bản tự kiểm thảo của đương sự, có ý kiến của đương sự đề nghị mức độ kỷ luật (bản chính); nếu phải kiểm thảo nhiều lần thì đánh số thứ tự 1, 2, 3... Trường hợp đương sự không chịu kiểm thảo thì tổ hoặc phòng ghi rõ lý do vào biên bản;

— Một hay nhiều tài liệu có liên quan như đơn lý do, chứng từ, hóa đơn, sổ chấm công của đơn vị, v.v...

b) Hồ sơ đối với công nhân, viên chức bỏ việc, gồm có:

— Giấy báo của xí nghiệp, cơ quan đã gửi cho đương sự, gọi đương sự trở lại làm việc;

— Nếu đương sự được giấy báo hai lần mà không trở lại làm việc, thì tổ sản xuất hoặc phòng công tác trao đổi về ưu khuyết điểm của đương sự, ghi vào biên bản đề nghị phòng tổ chức cán bộ hoặc phòng lao động tiền lương về nơi đương sự đang ở để nắm tình hình làm ăn, sinh sống kể từ khi đương sự bỏ việc, lý do bỏ việc.

c) Hồ sơ đối với công nhân, viên chức bị bắt giam:

Nếu đương sự bị bắt giam, đơn vị phải báo ngay lên thủ trưởng xí nghiệp, cơ quan biết. Hồ sơ gồm có:

— Lệnh bắt giam của Viện kiểm sát nhân dân. Nếu đương sự bị bắt quả tang trong khi hành động phi pháp, thì sau khi bắt, cơ quan bắt giam phải có giấy báo cho xí nghiệp, cơ quan nơi đương sự công tác biết. Nếu chưa có giấy báo, cơ quan, xí nghiệp cử người đến ngay cơ quan bắt giam tìm hiểu sự việc và lấy giấy báo;

— Tổ sản xuất hoặc phòng công tác liền hành trao đổi về ưu khuyết điểm của đương sự; cử người đến thăm gia đình đương sự, tìm hiểu sự việc xảy ra; lấy ý kiến nhận xét của Ủy ban nhân dân xã, hoặc phường, thị trấn về hành động của đương sự nơi cư trú.

3. *Đưa ra hội đồng kỷ luật* (đối với hình thức kỷ luật thứ ba, thứ tư).

Đơn vị làm công tác tổ chức cán bộ phải soát lại hồ sơ kỷ luật, nếu hồ sơ đã đầy đủ thì mới đưa ra hội đồng kỷ luật. Hội đồng kỷ luật họp và tiến hành theo mẫu biên bản đính kèm (mẫu số 4, 5, 6 tùy theo 3 loại hồ sơ a, b, c nói trên)

Trường hợp công nhân, viên chức bị bắt, tạm giam thì nói chung không đưa ra hội đồng kỷ luật, trừ trường hợp đặc biệt sai phạm của đương sự nghiêm trọng, rõ ràng, xét thấy không còn xứng đáng là công nhân, viên chức Nhà nước. Khi đưa ra hội đồng kỷ luật thì tiến hành theo mẫu số 6 đính kèm.

Khi tòa án xét xử, nếu tuyên án tù ngồi (tù giam) thì hội đồng kỷ luật xí nghiệp, cơ quan tiến hành theo mẫu số 6 đính kèm; nếu xử án treo hoặc bị cảnh cáo trước tòa án thì hội đồng kỷ luật tiến hành theo mẫu số 4 đính kèm.

4. Thủ trưởng xí nghiệp, cơ quan ra quyết định thi hành kỷ luật.

Quyền quyết định thi hành kỷ luật thì áp dụng theo chế độ phân cấp quản lý cán bộ, công nhân, viên chức. Phân cấp thi hành kỷ luật dựa trên hai mặt hình thức kỷ luật, loại cán bộ, công nhân, viên chức.

Từ nay, việc ra quyết định thi hành kỷ luật, các ngành, các địa phương làm thống nhất theo mẫu số 7 đính kèm.

### III. VIỆC XÉT ĐỀ XÓA BỎ HIỆU LỰC KỶ LUẬT LAO ĐỘNG

Vấn đề này Hội đồng Chính phủ đã quy định nhưng nhiều đơn vị cơ sở chưa thi hành đầy đủ. Từ nay các ngành, các địa phương cần kiểm tra đôn đốc các đơn vị cơ sở làm đúng thủ tục xét đề xóa bỏ hiệu lực của kỷ luật, bảo đảm yêu cầu và thời gian đã quy định trong bản điều lệ và thông tư hướng dẫn số 13-TT/LB ngày 30-8-1966 của liên Bộ Lao động - Nội vụ.

1. Công nhân, viên chức bị thi hành kỷ luật sau khi đã cố gắng làm việc, quyết tâm sửa chữa sai lầm thì có quyền đề nghị thủ trưởng xí nghiệp, cơ quan thi hành đúng việc xét xóa bỏ hiệu lực của kỷ luật.

2. Tổ sản xuất, phòng công tác nơi đương sự đang làm việc có trách nhiệm giáo dục, giúp đỡ đương sự tiến bộ và

đề nghị cấp trên kịp thời ra quyết định xóa bỏ hiệu lực của kỷ luật theo mẫu số 8 đính kèm.

3. Điều 12, chương III, điều lệ về kỷ luật lao động ban hành kèm theo nghị định số 195-CP của Hội đồng Chính phủ đã quy định: « Thời gian được xét đề xóa bỏ kỷ luật quy định là một năm ». Từ nay, nếu người phạm lỗi đã tiến bộ mà nơi nào ra quyết định xóa hiệu lực của kỷ luật chậm quá thời hạn quy định thì hiệu lực của quyết định có giá trị kể từ ngày hết hạn một năm kỷ luật.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 1979

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thủ trưởng

NGUYỄN SONG TÙNG

1. Không in các mẫu biên bản.

### BỘ VẬT TƯ

THÔNG TƯ số 190-VT/QL ngày 26-3-1979 hướng dẫn thi hành chỉ thị số 78-TTg ngày 2-3-1979 của Thủ tướng Chính phủ về vấn đề bán xăng dầu.

Để thực hiện triệt để tiết kiệm xăng dầu trong tình hình mới hiện nay, đồng thời để bảo đảm tập trung xăng dầu phục vụ sản xuất và chiến đấu, ngày 2 tháng 3 năm 1979 Thủ tướng Chính phủ đã ra chỉ thị về việc tiết kiệm xăng dầu, trong đó có quy định đối với xe gắn máy, mô-tô (điều V).

Thi hành chỉ thị này, Bộ Vật tư hướng dẫn việc bán xăng dầu cho xe gắn máy, xe mô-tô của tư nhân như sau:

1. Những đối tượng được xét cấp phiếu mua xăng dầu là những đối tượng theo quy định của chỉ thị số 78-TTg ngày 2-3-1979 đã kê khai trong bản danh sách của cơ quan, xí nghiệp... do Ty, Sở